

Số: 230/2019/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 12 tháng 11 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 – Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 266/2019/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị Vân A – sinh năm 1977

ĐKNKTT: Thôn Lai Xá, xã K, huyện H, thành phố N.

Tạm trú: Tổ 07 (Nay chuyển sang tổ 15) phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh Đinh Trọng H – sinh năm 1977

ĐKNKTT: Thôn Lai Xá, xã K, huyện H, thành phố N.

Tạm trú: Tổ 07 (Nay chuyển sang tổ 15) phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đinh Trọng H kết hôn với nhau ngày 17/11/2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Y. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau bất đồng quan điểm sống trong cách làm ăn kinh tế, nuôi dạy con cái, thiếu sự tôn trọng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đinh Trọng H đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế Mâu thuẫn của vợ chồng chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đinh Trọng H đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến nay chị

Nguyễn Thị Vân A và anh Đinh Trọng H yêu cầu Toà án nhân dân thành phố L công nhận cho chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đinh Trọng H được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đinh Trọng H có hai người con chung là cháu Đinh Nguyễn Nhật L, sinh ngày 12/09/2004 và cháu Đinh Chấn P, sinh ngày 12/08/2014. Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đinh Trọng H thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Vân A sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Đinh Nguyễn Nhật L và Đinh Chấn P đến tuổi trưởng thành (18) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đinh Trọng H thỏa thuận anh Đinh Trọng H cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Đinh Chấn P là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/ 1tháng.

[3] Về tài sản:Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đinh Trọng H tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đinh Trọng H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị Vân A – sinh năm 1977

ĐKNKTT: Thôn Lai Xá, xã K, huyện H, thành phố N.

Tạm trú: Tổ 07 (Nay chuyển sang tổ 15) phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Anh Đinh Trọng H – sinh năm 1977

ĐKNKTT: Thôn Lai Xá, xã K, huyện H, thành phố N.

Tạm trú: Tổ 07 (Nay chuyển sang tổ 15) phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

-Về con chung: Giao cháu Đinh Nguyễn Nhật L, sinh ngày 12/09/2004 và cháu Đinh Chấn P, sinh ngày 12/08/2014 cho chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành(18) tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con anh Đinh Trọng H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Đinh Chấn P là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) / 1tháng.Người không trực tiếp nuôi con anh Đinh Trọng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468-Bộ luật dân sự.

-Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đinh Trọng H tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đinh Trọng H mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006433 ngày 31/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Đinh Trọng H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp
- Người yêu cầu;
- Lưu HS việc dân sự
- Tập QĐ;
- UBND thị trấn C
(nơi ĐKKH)
- UBND phường P

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương